

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

- Mã chứng khoán: PIC

- Địa chỉ trụ sở chính: 78A Duy Tân - Q.Hải Châu - TP Đà Nẵng

- Địa chỉ liên lạc: Tầng 3, 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0236.2210027 - 0236.2212542 Fax: 0236.2221000

- E-mail: p5pc3icbtt@cpc.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/6/2023 tại đường dẫn <https://pc3invest.cpc.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/128007045/page/1>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản và Nghị quyết số 106/NQ-ĐHĐCD ngày 30/6/2023.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Huy Khôi

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 106 /NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2022; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2022; định hướng kế hoạch phát triển đến năm 2028 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 được trình bày tại Tờ trình số 88/TTr-HĐQT ngày 16/6/2023 của Hội đồng quản trị, với các nội dung chính sau:

a. Kết quả kinh doanh năm 2022: Mọi mặt hoạt động của Công ty đều tuân thủ quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Công ty đã nỗ lực vượt khó và hoàn thành các mục tiêu trọng yếu như sau:

a.1. Về nhiệm vụ SXKD:

Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 124,95 triệu kWh; tổng doanh thu đạt 151,64 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 42,87 tỷ đồng; mức cổ tức đạt 11% (vượt kế hoạch ĐHĐCĐ 2022 giao là 7÷8%); bảo đảm tuyệt đối an toàn lao động; công tác bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai được thực hiện tốt.

a.2. Về nhiệm vụ ĐTXD:

- Dự án thủy điện Đăk Pône - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và Nhà máy thủy điện hồ B: Hạng mục nâng đập hồ A: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng; Hạng mục nhà máy thủy điện hồ B: Công ty đã hoàn thành kiểm tra TMĐT điều chỉnh, hiện đang hoàn thiện hồ sơ để báo cáo EVNCPC và HĐQT xem xét thống nhất điều chỉnh TMĐT dự án để triển khai các bước tiếp theo.

- Dự án Di dời đoạn đường dây 35kV Nhà máy thủy điện Đa Krông 1: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng và phê duyệt quyết toán dự án.

- Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Hồ sơ BCNCKT ĐTXD Sở Xây dựng T/p Đà Nẵng đã có văn bản thông báo kết quả thẩm định BCNCKT ĐTXD dự án.

- Dự án cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1: Đã ký hợp đồng gói thầu xây lắp chính đảm bảo thực hiện đồng bộ với tiến độ cải tạo lưới 35kV sang 22kV của Công ty Điện lực Quảng Trị (tháng 6/2023).

a.3. Công tác quản lý, điều hành công ty tiếp tục được tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm chi phí hoạt động (giảm 10,55% so với dự toán được duyệt); chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty.

b. Định hướng kế hoạch phát triển đến năm 2028: Như nội dung trình bày tại Tờ trình số 88/TTr-HĐQT ngày 16/6/2023 của Hội đồng quản trị.

c. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

c.1. Kế hoạch SXKD:

+ Tổng sản lượng điện thương phẩm ước đạt 102,08 triệu kWh (Đăk Pône: 67,66 triệu kWh và Đa Krông 1: 34,42 triệu kWh).

+ Tổng doanh thu ước đạt 126,03 tỷ đồng [Trong đó, doanh thu bán điện ước đạt 124,73 tỷ đồng (Đăk Pône: 76,31 tỷ đồng và Đa Krông 1: 48,42 tỷ đồng) và doanh thu khác đạt 1,30 tỷ đồng].

+ Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 28,00 tỷ đồng; cổ tức năm 2023 dự kiến 8%.

c.2. Kế hoạch ĐTXD:

- Dự án thủy điện Đăk Pône - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và Nhà máy thủy điện hồ B: Nhà máy thủy điện hồ B (1,6MW): Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng; Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh TMĐT, phê duyệt TKBVTC-DT; Tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công xây dựng. Giá trị giải ngân: 5,2 tỷ đồng.

- Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Hoàn thành phê duyệt BCNCKT dự án; Tổ chức lựa chọn nhà thầu, hoàn thành lập và phê duyệt TKBVTC-DT; Tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công xây dựng. Giá trị giải ngân: 2,87 tỷ đồng.

- Dự án Cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1: Tổ chức thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng đồng bộ với tiến độ cải tạo lưới 35kV sang 22kV của Công ty Điện lực Quảng Trị (dự kiến tháng 6/2023). Giá trị giải ngân: 780 triệu đồng.



c3. Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD: Mua sắm 01 xe ô tô (2 cầu) có giá trị 1,1 tỷ đồng để thay thế cho xe 43S-5642 cũ, đã sử dụng 20 năm (từ năm 2003).

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam theo nội dung tại Tờ trình số 89/TTr-HĐQT ngày 16/6/2023 của Hội đồng quản trị.

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2022.

5. Thông qua việc chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023: Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC; Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TPHCM Chi nhánh Đà Nẵng; Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo nội dung tại Tờ trình số 10/TTr-BKS ngày 16/6/2023 của Ban kiểm soát.

6. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung tại Tờ trình số 90/TTr-HĐQT ngày 16/6/2023 của Hội đồng quản trị. Nội dung như phụ lục kèm theo.

7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nội dung tại Tờ trình số 91/TTr-HĐQT ngày 16/6/2023 của Hội đồng quản trị.

8. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của HĐQT và BKS theo nội dung tại Tờ trình số 92/TTr-HĐQT ngày 16/6/2023 của Hội đồng quản trị.

9. Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028: HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 kết thúc, ĐHCĐ thường niên - 2023 bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028, với kết quả như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 là 6 người, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 là 3 người.

- Danh sách trúng cử HĐQT:

1. Bà Nguyễn Thị Hương.

2. Ông Trần Đăng Hiền.

3. Ông Lê Huy Khôi.
4. Ông Trần Đình Lợi.
5. Ông Lê Văn Nghiệp.
6. Ông Nguyễn Trọng Vĩnh.

- Danh sách trúng cử BKS

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.
2. Bà Hoàng Thị Hương.
3. Ông Vũ Ngọc Thư.

- Tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT, BKS, HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 đã bầu ông Lê Văn Nghiệp làm Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm ông Lê Huy Khôi làm Tổng giám đốc, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 đã bầu bà Huỳnh Thị Thùy Dương làm Trưởng BKS.

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan của Công ty có trách nhiệm căn cứ nghị quyết thi hành.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website Cty;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Ngô Tấn Hồng



Nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty
(Phụ lục kèm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023)

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ sau sửa đổi
1	Điều 25, khoản 2	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và được bầu lại tối đa là 02 nhiệm kỳ. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2	Điều 36, khoản 1	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm và được bầu lại tối đa là 02 nhiệm kỳ.	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm.

P. S. M.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**BIÊN BẢN
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Vào lúc 08h00 ngày 30/6/2023 tại Trụ sở Quản lý vận hành các nhà máy thủy điện thuộc EVNGENCO2 tại Đà Nẵng - Số 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đã tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023.

I. Thành phần tham dự Đại hội:

1. Hội đồng quản trị Công ty, gồm:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| + Ông Ngô Tấn Hồng | - Chủ tịch HĐQT |
| + Ông Lê Huy Khôi | - Thành viên HĐQT, Q. Tổng giám đốc |
| + Ông Trần Đăng Hiền | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Trần Nhất Thắng | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Nguyễn Trọng Vĩnh | - Thành viên HĐQT |

2. Ban kiểm soát Công ty, gồm:

- | | |
|--------------------------|------------------|
| + Ông Nguyễn Minh Hoài | - Trưởng BKS |
| + Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng | - Thành viên BKS |
| + Bà Trần Thị Minh Hà | - Thành viên BKS |

3. Các cổ đông và đại diện theo ủy quyền.

4. Ban lãnh đạo, CBCNV Công ty.

5. Các đại biểu.

II. Quá trình tiến hành Đại hội:

A. Các thủ tục:

1. Ông Lê Trung Khoa - Ban tổ chức

+ Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội.

+ Giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.

2. Ông Nguyễn Minh Hoài - Trưởng Ban kiểm soát

Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông: Tổng số cổ đông có mặt đến thời điểm 08h00 ngày 30/6/2023 là 20 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 27.941.890 cổ phần tham dự Đại hội so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là 33.339.891 cổ phần, chiếm tỷ lệ 83,81%. Theo quy định, Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023 Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 được phép tiến hành.

3. Ông Lê Trung Khoa - Ban tổ chức

Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, gồm:

- + Ông Ngô Tấn Hồng - Chủ tịch HĐQT
- + Ông Lê Huy Khôi - Thành viên HĐQT, Q.Tổng giám đốc

4. Ông Ngô Tấn Hồng - Chủ tịch HĐQT

- Cử Ban thư ký, gồm:

- + Ông Lê Trung Khoa - Trưởng ban
- + Ông Nguyễn Đức Linh - Thành viên
- Thông qua Ban kiểm phiếu và Ban bầu cử, gồm:
 - + Ông Nguyễn Dương Long - Trưởng ban
 - + Bà Diệp Lê Trúc Xuyên - Thành viên
 - + Bà Phạm Hà Lan Chi - Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua:

+ Ban kiểm phiếu, với kết quả tỷ lệ phiếu tán thành là 27.941.890/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Ban bầu cử, với kết quả tỷ lệ phiếu tán thành là 27.941.890/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%.

5. Ông Nguyễn Dương Long - Trưởng Ban kiểm phiếu

Phổ biến quy chế tổ chức đại hội và thể lệ biểu quyết các nội dung trình đại hội.

B. Nội dung Đại hội:

* Ông Ngô Tấn Hồng - Chủ tọa trình bày và thông qua nội dung chương trình nghị sự của Đại hội; thông qua quy chế tổ chức đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua:

+ Nội dung chương trình nghị sự, với kết quả tỷ lệ phiếu tán thành là 27.941.890/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Quy chế tổ chức đại hội, với kết quả tỷ lệ phiếu tán thành là 27.941.890/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%.

* Báo cáo các nội dung trình Đại hội:

- Ông Lê Huy Khôi - Thành viên HĐQT, Q.Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022; công tác quản trị, điều hành công ty năm 2022; định hướng kế hoạch phát triển đến năm 2028 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

- Bà Huỳnh Thị Thùy Dương - Phụ trách Kế toán Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

- Ông Ngô Tấn Hồng - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.



- Ông Nguyễn Minh Hoài - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2022; Tờ trình giới thiệu các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

- Ông Trần Đăng Hiền - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023; Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của HĐQT và BKS.

* Đại hội tiến hành thảo luận:

- Cổ đông ông Phạm Sĩ Huân (cổ đông/ đại diện cổ đông: mã 374026):

+ Định hướng kế hoạch phát triển đến năm 2028: Thấy có đầu tư dự án nhà máy điện gió Tân Lập (50MW) và dự án 5-10MW, nhưng vốn đầu tư chỉ xây dựng 60 tỷ đồng.

- Cổ đông ông Lê Phúc Lợi (cổ đông/ đại diện cổ đông: mã 252061):

+ Về kết quả kinh doanh năm 2022 đạt tốt, sản lượng điện vượt 31,83% so với kế hoạch. Như vậy, kế hoạch đã lập có chính xác không? Năm 2023 xây dựng kế hoạch kinh doanh thấy không bằng kết quả thực hiện năm 2022?

+ Về tiền lương: việc tiền lương kế hoạch, thực hiện năm 2022, 2023 đã phù hợp chưa?

+ Về mức cổ tức kế hoạch năm 2023 xây dựng đã phù hợp chưa?

* Chủ tọa Đại hội giải đáp tại Đại hội:

- Ông Lê Huy Khôi - Thành viên HĐQT, Q.Tổng giám đốc giải đáp một số nội dung:

+ Định hướng kế hoạch phát triển đến năm 2028: Đầu tư dự án nhà máy điện gió Tân Lập với công suất 50MW và sẽ tìm kiếm, nghiên cứu, đầu tư dự án thủy điện có hiệu quả kinh tế - tài chính phù hợp với năng lực của Công ty (Dự kiến công suất khoảng 5-10MW) với vốn tự có khoảng 60 tỷ đồng.

+ Về xây dựng kế hoạch sản lượng điện, doanh thu, lợi nhuận năm 2022, năm 2023 đã xây dựng phù hợp, được xác định trên cơ sở sản lượng điện thực hiện bình quân qua các năm (kế hoạch năm 2022 tăng 5% so với bình quân nhiều năm; kế hoạch năm 2023 tăng 10% so với bình quân nhiều năm). Năm 2022, các nhà máy thủy điện đều đạt kết quả tốt, trong đó có các nhà máy thủy điện Đăk Pône và Đa Krông 1 của Công ty do thời tiết rất thuận lợi, lượng nước về nhiều.

+ Về tiền lương kế hoạch và thực hiện được xây dựng theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực miền Trung - theo năng suất lao động.

+ Về mức cổ tức hiện chưa được cao do vốn điều lệ của Công ty là 333,4 tỷ đồng lớn so với tổng giá trị đầu tư; nhà máy thủy điện Đa Krông 1 mới được đưa vào vận hành nên cổ tức tính trên vốn điều lệ sẽ chưa được cao.

* **Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:** Tổng số cổ đông có mặt đến thời điểm biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội là 20 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 27.941.890 cổ phần tham dự Đại hội. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2022; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2022; định hướng kế hoạch phát triển đến năm 2028 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo nội dung được trình bày tại Tờ trình số 88/TTr-HĐQT ngày 16/6/2023 của Hội đồng quản trị, với kết quả:

Tán thành : 27.933.911/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,97%
Không tán thành : 7.797/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03%
Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam theo nội dung tại Tờ trình số 89/TTr-HĐQT ngày 16/6/2023 của Hội đồng quản trị, với kết quả:

Tán thành : 27.941.890/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%
Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, với kết quả:

Tán thành : 27.941.890/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%
Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2022, với kết quả:

Tán thành : 27.941.890/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%
Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

5. Thông qua việc chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo Tờ trình số 10/TTr-BKS ngày 16/6/2023 của Ban kiểm soát: Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC; Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TPHCM Chi nhánh Đà Nẵng; Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam và Công ty

TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, với kết quả:

Tán thành : 27.941.890/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%
Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

6. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung tại Tờ trình số 90/TTr-HĐQT ngày 16/6/2023 của Hội đồng quản trị, với kết quả:

Tán thành : 27.941.890/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%
Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nội dung tại Tờ trình số 91/TTr-HĐQT ngày 16/6/2023 của Hội đồng quản trị, với kết quả:

Tán thành : 27.941.890/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%
Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

8. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của HĐQT và BKS theo nội dung tại Tờ trình số 92/TTr-HĐQT ngày 16/6/2023 của Hội đồng quản trị, với kết quả:

Tán thành : 27.933.911/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,97%
Không tán thành : 7.797/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03%
Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

(Kèm theo biên bản kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại Đại hội).

9. Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028:

9.1. Ông Nguyễn Dương Long - Trưởng Ban bầu cử phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách bầu cử.

9.2. Ông Ngô Tấn Hồng - Chủ tọa thông qua quy chế bầu cử; số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và danh sách ứng cử, đề cử.

+ Tổng số cổ đông có mặt đến thời điểm biểu quyết thông qua quy chế bầu cử; số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và danh sách ứng cử, đề cử là 20 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 27.941.890 cổ phần tham dự Đại hội.

+ Đại hội biểu quyết thông qua quy chế bầu cử, với kết quả tỷ lệ phiếu tán thành là 27.941.890/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Đại hội biểu quyết thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và danh sách ứng cử, đề cử, với kết quả tỷ lệ phiếu tán thành là 27.941.890/27.941.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%.

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 là 6 người, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 là 3 người.

- Danh sách ứng viên để bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028, gồm:

1. Ông Trần Đăng Hiền.
2. Bà Nguyễn Thị Hương.
3. Ông Lê Huy Khôi.
4. Ông Trần Đình Lợi.
5. Ông Lê Văn Nghiệp.
6. Ông Nguyễn Trọng Vĩnh.

- Danh sách ứng viên để bầu cử BKS nhiệm kỳ 2023-2028, gồm:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.
2. Bà Hoàng Thị Hương.
3. Ông Vũ Ngọc Thu.

9.3. Ông Nguyễn Dương Long - Trưởng Ban bầu cử đọc thông tin ứng viên.

9.4. Đại hội đã tiến hành thủ tục bầu cử, kết quả:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết tán thành	Chiếm tỷ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết tham dự biểu quyết
I	HĐQT		
1	Ông Trần Đăng Hiền	26.219.370	93,84%
2	Bà Nguyễn Thị Hương	36.554.490	130,82%
3	Ông Lê Huy Khôi	26.219.370	93,84%
4	Ông Trần Đình Lợi	26.219.370	93,84%
5	Ông Lê Văn Nghiệp	26.219.370	93,84%
6	Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	26.219.370	93,84%
II	BKS		
1	Bà Huỳnh Thị Thùy Dương	27.941.890	100%
2	Bà Hoàng Thị Hương	27.941.890	100%
3	Ông Vũ Ngọc Thu	27.941.890	100%

+ Danh sách trúng cử HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Hương.
2. Ông Trần Đăng Hiền.
3. Ông Lê Huy Khôi.
4. Ông Trần Đình Lợi.
5. Ông Lê Văn Nghiệp.

6. Ông Nguyễn Trọng Vĩnh.

+ Danh sách trúng cử BKS nhiệm kỳ 2023-2028, gồm:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.
2. Bà Hoàng Thị Hương.
3. Ông Vũ Ngọc Thư.

Tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT, BKS, HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 đã bầu ông Lê Văn Nghiệp làm Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm ông Lê Huy Khôi làm Tổng giám đốc, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 đã bầu bà Huỳnh Thị Thùy Dương làm Trưởng BKS.

HĐQT, BKS và Tổng giám đốc ra mắt trước Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023.

(Kèm theo biên bản kiểm phiếu bầu cử và biên bản họp phiên đầu tiên của HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028).

Biên bản này và Nghị quyết đại hội đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023 nhất trí thông qua 100%.

Đại hội bế mạc vào lúc 11h30 cùng ngày.

Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội



Lê Trung Khoa Nguyễn Đức Linh

Ngô Tấn Hồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 88 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022;
báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2022; định hướng kế
hoạch phát triển đến 2028 và kế hoạch kinh doanh năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 27/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2022; định hướng kế hoạch phát triển đến 2028 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 để thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Tấn Hồng

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022,
ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2028
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

PHẦN I: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

I.1. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

I.1.1. Tình hình chung của Công ty:

Theo kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2022, Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST) có các nhiệm vụ trọng tâm là: quản lý vận hành hai NMTĐ Đăk Pône và Đa Krông 1 với chỉ tiêu sản lượng điện 94,78 triệu kWh, tổng doanh thu 117,03 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN là 24,78 tỷ đồng; thực hiện các thủ tục chuẩn bị và đầu tư xây dựng Nâng đập hồ A và NMTĐ hồ B (1,6MW) thuộc dự án Thủy điện Đăk Pône, Dự án Di dời đoạn đường dây 35kV của NMTĐ Đa Krông 1, Dự án cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1, Dự án trụ sở làm việc PC3-INVEST. Tình hình hoạt động của Công ty diễn ra trong những điều kiện sau:

a. Về thuận lợi: Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cổ đông, đặc biệt là Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực miền Trung, sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý nhà nước ở các tỉnh Quảng Trị, Kon Tum và sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT; thời tiết, thủy văn thuận lợi cho vận hành phát điện.

b. Về khó khăn: Thủ tục xin cấp đất NMTĐ hồ B gặp khó khăn do vướng rừng phòng hộ phải điều chỉnh thiết kế hướng tuyến ĐZ 22kV; thiết kế BVTC-DT NMTĐ hồ B kéo dài do giá vật liệu, thiết bị tăng và phải thực hiện điều chỉnh TMĐT; công tác nghiệm thu, tích nước hồ A thực hiện nhiều thủ tục, qua nhiều ý kiến của cơ quan chức năng của địa phương.

Với tinh thần khắc phục khó khăn, toàn thể viên chức, người lao động của PC3-INVEST đã nỗ lực vượt khó và hoàn thành các mục tiêu trọng yếu như sau:

I.1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Công ty đã tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo không có tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan. Công tác vận hành các nhà máy thủy điện đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về BVMT, PCCN, PCTT-TKCN, kết hợp với thực hiện bảo trì hiệu quả theo phương pháp RBM (Risk Based Maintenance). Các NMTĐ đã tận dụng tối đa hiệu quả nguồn nước, chủ động khắc phục khó khăn, nguy hiểm do dịch bệnh COVID-19, ứng phó với mưa lũ, sạt lở đất để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả. Đồng thời, PC3-INVEST đã tiết kiệm chi phí hoạt động và sử dụng hiệu quả dòng tiền nên giảm chi phí tài chính. Tổng sản lượng điện thương phẩm là 124,95 triệu

kWh, đạt 131,83% so với kế hoạch (trong đó, NMTĐ Đăk Pône phát 83,23 triệu kWh, đạt 128,31% kế hoạch và NMTĐ Đa Krông 1 phát 41,72 triệu kWh, đạt 139,45% kế hoạch); tổng doanh thu là 151,64 tỷ đồng (đạt 129,58% kế hoạch), trong đó doanh thu bán điện 149,38 tỷ đồng (đạt 128,53% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế là 42,87 tỷ đồng, đạt 173,06% kế hoạch.

Bảng 1: Kết quả SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	94.781.240	124.948.566	131,83%
1	NMTĐ Đăk Pône	kWh	64.864.155	83.228.809	128,31%
2	NMTĐ Đa Krông 1	kWh	29.917.085	41.719.757	139,45%
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	117.028,79	151.646,93	129,58%
1	Doanh thu SXKD	Tr.đ	116.228,79	149.383,10	128,53%
1.1	NMTĐ Đăk Pône	Tr.đ	73.435,17	92.506,49	125,97%
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	42.793,61	56.876,61	132,91%
1.3	Danh thu SX khác	Tr.đ			
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	800,00	2.253,82	281,73%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tr.đ		10,00	
III	Tổng chi phí	Tr.đ	90.843,71	106.074,56	116,77%
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tr.đ	79.297,65	95.157,02	120,00%
1.1	NMTĐ Đăk Pône	Tr.đ	38.153,77	49.837,58	130,62%
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	41.143,87	45.319,44	110,15%
1.3	Chi phí hoạt động SX khác	Tr.đ		46,12	
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	11.546,06	10.781,70	93,38%
3	Chi phí khác	Tr.đ		135,84	
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.185,08	45.572,36	174,04%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	24.775,83	42.877,17	173,06%

I.1.3. Công tác đầu tư xây dựng:

I.1.3.1. Dự án thủy điện Đăk Pône - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và Nhà máy thủy điện hồ B: Hạng mục nâng đập hồ A: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng; Hạng mục nhà máy thủy điện hồ B: Công ty đã hoàn thành kiểm tra TMDT điều chỉnh, hiện đang hoàn thiện hồ sơ

để báo cáo EVNCPC và HĐQT xem xét thống nhất điều chỉnh TMĐT dự án để triển khai các bước tiếp theo. Giá trị giải ngân: 1,31 tỷ đồng.

I.1.3.2. Dự án Di dời đoạn đường dây 35kV Nhà máy thủy điện Đa Krông 1: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng và phê duyệt quyết toán dự án. Giá trị quyết toán: 1.097.295.155 đồng.

I.1.3.3. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Hồ sơ BCNCKT ĐTXD Sở Xây dựng T/p Đà Nẵng đã có văn bản thông báo kết quả thẩm định BCNCKT ĐTXD dự án. Giá trị giải ngân: 41,36 triệu đồng.

I.1.3.4. Dự án cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1: HĐQT đã phê duyệt chủ trương ĐTXD dự án tại Quyết định số 74/QĐ-HQĐT ngày 30/5/2022; Công ty đã có Quyết định số 1019/QĐ-PC3I ngày 21/9/2022 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ĐTXD dự án, Quyết định số 1123/QĐ-PC3I ngày 14/10/2022 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, đến nay, đã ký hợp đồng gói thầu xây lắp chính đảm bảo thực hiện đồng bộ với tiến độ cải tạo lưới 35kV sang 22kV của Công ty Điện lực Quảng Trị (tháng 6/2023). Giá trị giải ngân: 41,78 triệu đồng.

I.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

I.2.1. Công tác quản trị nguồn nhân lực:

Tính đến ngày 31/12/2022, tổng số lao động là 66 người, tăng 8 người so với năm 2021. Tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động, được khám sức khỏe định kỳ và trang bị đầy đủ trang cụ bảo hộ lao động; việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV được thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể, đã có 9 trường hợp được xét nâng lương. Công tác dân chủ cơ sở được thực hiện đúng quy định, không có tình trạng khiếu nại hay tranh chấp về lao động. Công ty đã đảm bảo công việc và môi trường làm việc an toàn cho CBCNV.

Năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động đào tạo, bồi huấn cho người lao động cho 113 lượt CBCNV tham gia các lớp huấn luyện ATVSLĐ (71 lượt người), bồi huấn chức danh quản lý (05 lượt người), đào tạo chuyên môn nghiệp vụ (8 lượt người) và các khóa đào tạo khác (31 lượt người). Thực hiện chỉ đạo của EVN, EVNCPC về đào tạo trực tuyến E-learning năm 2022, Công ty có 675 lượt người học E-learning, đạt 100% chỉ tiêu được giao.

I.2.2. Công tác quản trị nội bộ:

Ngay từ đầu năm, Công ty đã ban hành mục tiêu chất lượng (đến từng bộ phận). Định kỳ hàng tháng/quý, Công ty theo dõi, đánh giá kết quả đạt được gắn với việc thực hiện mục tiêu chất lượng được giao; qua đó, đã tạo sự đổi mới trong quản lý - điều hành, giúp việc tổ chức và kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được chặt chẽ và hiệu quả hơn. Năm 2022, Công ty đã tăng cường

công tác kiểm soát tuân thủ và tiếp tục duy trì quản lý rủi ro trong hoạt động; đã ban hành kế hoạch số 1443/KH-PC3I ngày 30/12/2021 về thanh tra, kiểm tra và kiểm soát tuân thủ năm 2022; tổng số cuộc kiểm tra đã thực hiện trong năm 2022 là 6/6 cuộc (đạt 100% kế hoạch). Nhờ có tổ chức kiểm soát tuân thủ đồng thời với quản lý rủi ro hiệu quả nên Công ty đã chủ động ứng phó với các tình huống bất lợi, hạn chế thấp nhất các thiệt hại do các yếu tố khách quan và không để xảy ra các sai sót trong công tác chỉ đạo, điều hành hay tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính của Công ty.

Thực hiện kế hoạch đổi mới phương thức quản lý, cải tiến phương pháp đánh giá hiệu quả công tác của tập thể/cá nhân, Công ty đã áp dụng hệ thống KPI (ban hành quy định thiết lập, kiểm soát và đánh giá hiệu quả công việc KPI đối với các bộ phận và CBCNV trong PC3-INVEST), tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nội bộ và tiên thêm một bước mới về đánh giá “công bằng – minh bạch” đóng góp của tập thể/cá nhân gắn với phân phối thu nhập.

Năm 2022, Công ty đã chủ động tổ chức lập, cập nhật và thực hiện các kịch bản phòng chống dịch COVID-19; thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh phù hợp với đặc điểm và yêu cầu hoạt động của Công ty. Công tác phòng chống dịch COVID-19 tại Văn phòng và hai Chi nhánh đạt hiệu quả tốt và không để dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động thường ngày của đơn vị.

Công ty đã tiếp tục tổ chức phong trào cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong tác nghiệp, xem đây là một trong những tiêu chí then chốt trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân. Năm qua, Công ty có 23 giải pháp hợp lý hóa được công nhận và áp dụng vào thực tế, trong đó có các giải pháp thuộc lĩnh vực “chuyển đổi số”. Số lượng giải pháp được thực hiện năm 2022 đạt 115% so với kế hoạch. Những cải tiến và giải pháp mới trong công tác đã góp phần mang lại hiệu quả thiết thực trong hoạt động SXKD.

1.2.3. Công tác quản lý tài chính - quản lý cổ đông:

1.2.3.1. Công tác quản lý tài chính:

Công tác quản lý tài chính được Công ty tổ chức thực hiện đúng quy định và hoạt động sản xuất - kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định (35 tỷ đồng) và hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được giao: tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu là 12,09%, tỷ suất nợ/tổng tài sản là 30,31%, tỷ số thanh toán hiện hành là 1,93 lần. Công ty thường xuyên theo dõi, quản lý nguồn tiền và kế hoạch giải ngân nên chủ động trong việc cân đối, sử dụng hiệu quả các nguồn tiền; tiết kiệm chi phí hoạt động, chỉ chi tiêu cho các công việc thực sự cần thiết, cắt giảm hoặc hoãn chi các khoản chưa cần thiết. Tổng chi phí phục vụ cho hoạt động trong năm 2022 là 7,99 tỷ đồng, bằng 89,45% giá trị đã được HĐQT phê duyệt (8,94 tỷ đồng).

1.2.3.2. Công tác quản lý cổ đông:

- Công tác quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với loại hình Công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông. Ngày 18/11/2022, PC3-INVEST (mã CK PIC) đã được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vinh danh là 1 trong 10 doanh nghiệp niêm yết quản trị công ty tốt nhất trong kỳ đánh giá 2021-2022 của sàn HNX. Trong năm 2022, Công ty đã triển khai giải pháp Ứng dụng zalo trong công tác quản lý cổ đông với sự hỗ trợ nhiệt tình của các đơn vị bạn và cổ đông, nhờ đó, Công ty đã thanh toán cho gần 600 cổ đông với số tiền 1,60 tỷ đồng và tiếp tục hỗ trợ cổ đông thay đổi thông tin, tư vấn về thừa kế... qua zalo và được cổ đông đánh giá rất cao và hài lòng với chất lượng phục vụ cổ đông của PC3-INVEST.

- Tình hình chi trả cổ tức năm 2021, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2022 số 70/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/5/2022 và Tờ trình số 64/TTr-HĐQT ngày 20/5/2022 của HĐQT thì thời gian thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 (bằng tiền, 8%) vào quý II/2022. Tuy nhiên với thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thực tế vào ngày 24/5/2022 và căn cứ vào quy định hiện hành về thời gian chốt quyền (điều 9, khoản 1 của Quyết định số 02/QĐ-VSD ngày 02/01/2020; điều 11, khoản 4, mục a của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020; điều 135, khoản 4 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020) cũng như nguồn tiền hiện tại, Công ty không thể kịp chi trả cổ tức vào quý II/2022 như đã dự kiến, vì vậy được sự thông qua của Hội đồng quản trị, Công ty đã thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức năm 2021 với ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức: 01/7/2022 và thời gian thanh toán cổ tức: từ ngày 02/8/2022 vào các ngày làm việc. Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2021 cho các cổ đông theo quy định từ ngày 02/8/2022.

- Tình hình chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 70/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2022 và Tờ trình số 64/TTr-HĐQT ngày 20/05/2022 của HĐQT PC3-INVEST (TT64), theo đó dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 với lợi nhuận dự kiến chia cổ tức là 25,622 tỷ đồng, tỷ lệ cổ tức 7÷8%. Trên cơ sở tình hình sản xuất kinh doanh thuận lợi, nhận thấy lợi nhuận sau thuế năm 2022 vượt hơn kế hoạch, nên Hội đồng quản trị đã thống nhất và Công ty đã thực hiện các thủ tục để chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 8% với ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức 28/12/2022 và thời gian thanh toán cổ tức: từ ngày 01/02/2023 vào các ngày làm việc. Công ty đã thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2022 cho các cổ đông theo quy định từ ngày 01/02/2023.

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và Thông tư 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước, Công ty đủ điều kiện xếp loại A (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022).

I.2.4. Công tác khác:

Năm 2022, có 08 đoàn kiểm tra của các Cơ quan quản lý Nhà nước về các nội dung liên quan công tác sản xuất điện. Kết quả kiểm tra đều cho thấy PC3-INVEST tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước và không có sai phạm.

Công ty đã tổ chức thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh, công tác xã hội, đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Mẹ VNAH; đã tích cực tham gia “Hội thi Tiếng hát Người lao động Tổng công ty Điện lực miền Trung năm 2022”.

Với những nỗ lực và thành tích đã đạt được, PC3-INVEST đang trình Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tặng bằng khen; được Tập đoàn Điện lực Việt Nam công nhận là Tập thể lao động xuất sắc năm 2022; PC3-INVEST hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu KPIs-2022, có 4 tập thể nhỏ và 17 cá nhân được EVN, EVNCPC khen thưởng, công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2028 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Trên cơ sở phân tích khả năng thực tại của Công ty và chiến lược trong thời gian sắp đến, Công ty đề ra định hướng kế hoạch phát triển giai đoạn 2023-2028 và kế hoạch kinh doanh năm 2023, như sau:

II.1. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2028

II.1.1. Mở rộng quy mô sản xuất:

Tiếp tục ưu tiên phát triển các dự án điện có hiệu quả kinh tế - tài chính, theo thứ tự sau:

- Năm 2023-2025, tổ chức thi công xây dựng Nhà máy thủy điện hồ B (1,6MW) thuộc Dự án thủy điện Đăk Pônê và hoàn thành đưa vào khai thác trong năm 2025.

- Tiếp tục theo dõi bổ sung dự án NMDG Tân Lập vào Quy hoạch điện VIII; có thể tìm kiếm đối tác đủ năng lực tham gia góp vốn đầu tư vào dự án NMDG Tân Lập, Công ty sẽ tham gia góp vốn bằng nguồn vốn tự cân đối của mình. Trường hợp tìm được đối tác, Công ty báo cáo cụ thể phương án tham gia góp vốn để EVNCPC xem xét, báo cáo EVN theo Nghị quyết số 337/NQ-HĐTV ngày 10/7/2019 của HĐTV EVN.

- Tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu, đầu tư các dự án thủy điện có hiệu quả kinh tế - tài chính phù hợp với năng lực của Công ty (Dự kiến công suất khoảng 5-10MW).

Bảng 2: Định hướng kế hoạch đầu tư giai đoạn 2023 - 2028

TT	Các công trình	2023	2024	2025	2026	2027	2028	Tổng
A	Tổng vốn đầu tư	8,08	55,76	33,67	0,00	0,00	0,00	97,51

TT	Các công trình	2023	2024	2025	2026	2027	2028	Tổng
I	NMTĐ hồ B (1,6MW)							
	Tổng vốn đầu tư	5,20	35,13	21,06	0,00	0,00	0,00	61,39
a	Vốn vay (tỷ đồng)	0,00	30,00	10,00	0,00	0,00	0,00	40,00
b	Vốn tự có (tỷ đồng)	5,20	5,13	11,06	0,00	0,00	0,00	21,39
2	Trụ sở làm việc PC3-INVEST							
	Tổng vốn đầu tư	2,87	20,63	12,61	0,00	0,00	0,00	36,12
a	Vốn vay (tỷ đồng)							0,00
b	Vốn tự có (tỷ đồng)	2,87	20,63	12,61				36,12
3	ĐAĐT (Tân Lập, DA 5-10MW)							
	Tổng vốn đầu tư				20,00	20,00	20,00	60,00
a	Vốn vay (tỷ đồng)				0,00	0,00	0,00	40,00
b	Vốn tự có (tỷ đồng)				20,00	20,00	20,00	60,00
A	Tổng vốn đầu tư	8,08	55,76	33,67	20,00	20,00	20,00	157,51
a	Vốn vay (tỷ đồng)	0,00	30,00	10,00	0,00	0,00	0,00	40,00
b	Vốn tự có (tỷ đồng)	8,08	25,76	23,67	0,00	0,00	0,00	117,51
B	Tổng công suất đặt (MW)	26	26	27,6	27,6	27,6	27,6	27,6
C	Tổng điện lượng (GWh)	102,08	107,34	116,34	117,61	118,71	120,51	686,83
D	Huy động vốn (tỷ đồng)	0	0	0	0	0	0	0
E	Vốn ĐL lũy kế (tỷ đồng)	333,39	333,39	333,39	333,39	333,39	333,39	333,39

Ghi chú: (1) NMTĐ hồ B dự kiến đưa vào vận hành vào quý I-II/2025; (2) Để mở rộng quy mô, giai đoạn 2023-2028 trên cơ sở nguồn vốn tự có và cân đối dòng tiền Công ty sẽ tìm kiếm và dự kiến đầu tư dự án NMTĐ có công suất khoảng 5-10MW.

II.1.2. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức, xây dựng lực lượng sản xuất ổn định cho hai nhà máy thủy điện hiện có.

- Tăng cường đào tạo định kỳ hàng năm cho đội ngũ cán bộ cấp trung và nhân viên về các lĩnh vực: quản trị công ty, quản lý tài chính trong đầu tư, quản trị nguồn nhân lực gắn liền với xây dựng KPI và ISO.

II.1.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, cải thiện điều kiện làm việc:

- Vận hành các nhà máy thủy điện Đăk Pône (hồ A và hồ B) và Đa Krông 1 đạt các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch, đảm bảo dòng tiền đủ để chi trả các khoản chi lớn: lãi vay, nợ gốc theo kế hoạch tài chính đã định (tháng 2/2027 trả hết nợ gốc dự án NMTĐ Đa Krông 1: 220 tỷ đồng).

- Vận hành linh hoạt các nguồn tài chính, cân đối dòng tiền, tăng cổ tức hàng năm, đến năm 2028 dự kiến lợi nhuận sau thuế khoảng 52 tỷ đồng, cổ tức khoảng 14%/năm.

Bảng 3: Dự kiến kết quả SXKD theo các phương án đầu tư

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Nội dung	2023	2024	2025	2026	2027	2028
1	Tổng sản lượng (Triệu kWh)	102,08	107,34	116,34	117,61	118,71	120,51
2	Tổng doanh thu	126,03	133,26	147,30	152,51	157,88	165,13
3	Tổng chi phí	94,69	93,70	105,27	102,57	98,89	99,21
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	28,00	35,41	33,42	39,75	46,79	52,34
5	Lũy kế vốn điều lệ	333,39	333,39	333,39	333,39	333,39	333,39
6	Cổ tức	8,00%	10,00%	9,00%	11,00%	13,00%	14,00%

- Xây dựng Trụ sở làm việc PC3-INVEST, dự kiến hoàn thành vào năm 2025; cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo việc làm ổn định - thu nhập ngày càng tăng cho người lao động.

II.2. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

II.2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Tổng sản lượng điện phát ước đạt 102,08 triệu kWh (Đăk Pône đạt 67,66 triệu kWh và Đa Krông 1 đạt 34,42 triệu kWh).

- Tổng doanh thu ước đạt 126,03 tỷ đồng [Trong đó, doanh thu bán điện ước đạt 124,73 tỷ đồng (Đăk Pône đạt 76,31 tỷ đồng và Đa Krông 1 đạt 48,42 tỷ đồng) và doanh thu khác đạt 1,30 tỷ đồng].

- Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 28,00 tỷ đồng.

- Chủ động thực hiện hoàn thành kế hoạch bảo trì, SCL các nhà máy thủy điện theo phương pháp RBM, đảm bảo sẵn sàng năng lực phát điện theo thiết kế.

- Không để xảy ra tai nạn lao động; không vi phạm quy trình tác nghiệp và các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

Bảng 4: Kế hoạch SXKD năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	102.080.004
1	NMTĐ Đăk Pône	kWh	67.657.912
2	NMTĐ Đa Krông 1	kWh	34.422.091
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	126.038,25
1	Doanh thu SXKD	Tr.đ	124.738,25
1.1	NMTĐ Đăk Pône	Tr.đ	76.312,59
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	48.425,66
1.3	Doanh thu SX khác/hoạt động dịch vụ...	Tr.đ	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	1.300,00
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tr.đ	
III	Tổng chi phí	Tr.đ	94.698,04

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tr.đ	84.503,67
1.1	NMTĐ Đăk Pône	Tr.đ	41.088,28
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	43.415,39
1.3	Doanh thu SX khác/hoạt động dịch vụ...	Tr.đ	
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	10.194,37
3	Chi phí khác	Tr.đ	
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	31.340,21
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	28.006,19

II.2.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng:

II.2.2.1. Dự án thủy điện Đăk Pône - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và Nhà máy thủy điện hồ B: Nhà máy thủy điện hồ B (1,6MW): Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng; Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh TMĐT, phê duyệt TKBVTC-DT; Tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công xây dựng. Giá trị giải ngân: 5,2 tỷ đồng.

II.2.2.2. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Hoàn thành phê duyệt BCNCKT dự án; Tổ chức lựa chọn nhà thầu, hoàn thành lập và phê duyệt TKBVTC-DT; Tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công xây dựng. Giá trị giải ngân: 2,87 tỷ đồng.

II.2.2.3. Dự án Cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1: Tổ chức thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng đồng bộ với tiến độ cải tạo lưới 35kV sang 22kV của Công ty Điện lực Quảng Trị (dự kiến tháng 6/2023). Giá trị giải ngân: 780 triệu đồng.

II.2.3. Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD: Mua sắm 01 xe ô tô (2 cầu) có giá trị 1,1 tỷ đồng để thay thế cho xe 43S-5642 cũ, đã sử dụng 20 năm (từ năm 2003).

II.2.4. Công tác quản trị công ty:

Đề tổ chức thực hiện thành công các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, cải tiến và phát triển năng lực quản lý, thúc đẩy tăng hiệu quả công tác. Công ty sẽ tập trung vào các mảng công việc sau:

- Tiếp tục công tác quản trị sản xuất chặt chẽ; thực hiện phương pháp bảo trì dựa trên rủi ro (Risk Based Maintenance) để nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động; đảm bảo ATVSLĐ và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, vận hành nhà máy thủy điện.

- Chú trọng kiểm soát tính tuân thủ về trình tự, thủ tục trong đầu tư xây dựng; tăng cường kiểm soát để không phát sinh các tồn tại, sai sót có thể xảy ra.

- Tích cực cập nhật hệ thống quy trình ISO 9001:2015 đi đôi với thực hiện chương trình cải cách hành chính, thực hiện sát hạch nhận thức về ISO, VHDN, quy trình tác nghiệp; thực hiện VHDN đồng bộ với tiêu chuẩn Kaizen 5S, hệ thống KPI.

- Sắp xếp lại tổ chức, tuyển dụng bổ sung nhân sự, luân chuyển cán bộ quản lý phù hợp với tình hình nhân lực và nhiệm vụ được giao; tổ chức đào tạo định kỳ/luân phiên cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động; ổn định việc làm và tăng thu nhập cho CBCNV; cải thiện môi trường làm việc, góp phần xây dựng hình ảnh, uy tín của PC3-INVEST.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 89 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán để thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Tấn Hồng



Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 xin tóm tắt báo cáo tài chính năm 2022
(*được trích dẫn từ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán*)

A. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022

DVT: triệu đồng

Nội dung	Ngày 31/12/2022	Ngày 31/12/2021
I. TỔNG TÀI SẢN	508.732,85	535.368,08
Trong đó		
1. Tài sản ngắn hạn	93.012,38	83.159,62
2. Tài sản dài hạn	415.720,48	452.208,46
II. TỔNG NGUỒN VỐN	508.732,85	535.368,08
Trong đó		
1. Nợ phải trả	154.201,21	166.487,84
2. Vốn chủ sở hữu	354.531,65	368.880,24

Nhận xét:

- Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2022: 508,73 tỷ đồng, giảm 26,63 tỷ đồng so với tổng tài sản tại ngày 31/12/2021, trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn tăng 9,85 tỷ đồng, chủ yếu do tăng tiền gửi ngân hàng là tiền thu được từ bán điện của 2 NMTĐ: Đắk Pône và Đa Krông 1.

+ Tài sản dài hạn giảm 36,48 tỷ đồng do tăng trích khấu hao tài sản cố định NMTĐ ĐắkPône, NMTĐ Đa Krông 1.

- Tổng nguồn vốn của Công ty tại 31/12/2022: 508,73 tỷ đồng, giảm 26,63 tỷ đồng so với tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2021, trong đó:

+ Nợ phải trả giảm 12,28 tỷ đồng so với năm 2021 chủ yếu do trả nợ gốc vay vốn tín dụng đầu tư công trình NMTĐ Đa Krông 1.

+ Vốn chủ sở hữu giảm 14,35 tỷ đồng, nguyên nhân: mặc dù lợi nhuận cả năm 2022 tăng so với năm 2021, tuy nhiên, do đến ngày 28/12/2022 Công ty thực hiện chốt thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức tạm ứng năm 2022 bằng tiền (trong khi năm 2021 không thực hiện tạm ứng cổ tức), dẫn đến số dư lợi nhuận cuối năm 2022 thấp hơn so với năm 2021.

B. Báo cáo kết quả kinh doanh tại ngày 31/12/2022 bao gồm các chỉ tiêu:

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Số tiền
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	149.383,10
2. Giá vốn hàng bán	76.095,48
3. Lợi nhuận bán hàng và cung cấp dịch vụ	73.287,62
4. Doanh thu hoạt động tài chính	2.253,82
5. Chi phí tài chính	10.781,70
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.061,54
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	45.698,21
8. Thu nhập khác	10,00
9. Chi phí khác	135,84
10. Lợi nhuận khác	-125,84
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.572,37
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	42.877,18
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.197 đồng/cổ phiếu

C. Các chỉ tiêu phản ánh về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Năm 2022
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
1. Khả năng thanh toán hiện hành	1,93 lần
2. Khả năng thanh toán nhanh	1,92 lần
II. Chỉ tiêu phản ánh khả năng tự chủ về tài chính	
1. Tỷ suất nợ trên tổng tài sản	30,31%
2. Tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu	43,49%

Tỷ suất nợ trên tổng tài sản: 30,31%, tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu: 43,49% đã thể hiện tính độc lập tương đối về tài chính của Công ty. Các hệ số phản ánh khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2022 nằm ở mức cho phép, khả năng các khoản nợ ngắn hạn cho các hoạt động của Công ty sẽ được thanh toán kịp thời. Công nợ phải thu, phải trả của Công ty đến ngày 31/12/2022 chưa có khoản nào xếp vào phải thu khó đòi hay quá hạn phải trả. Các khoản công nợ trên đều được kiểm soát chặt chẽ.

D. Ý kiến kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM)

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 34

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổ kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch
Ông Lê Huy Khôi	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 24/05/2022)
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên
Ông Trần Nhật Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Vinh	Thành viên
Ông Nguyễn Lương Minh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 24/05/2022)

Tổ kiểm toán nội bộ

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng
Ông Trần Vĩnh Trinh	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 21/06/2022)
Ông Nguyễn Minh Hoài	Thành viên

Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng ban
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Huy Khôi	Quyền Tổng Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 01/06/2022)
Ông Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/06/2022)
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc (Bỏ nhiệm lại ngày 07/12/2022)
Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 01/01/2022)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Lê Huy Khôi, Quyền Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Lê Huy Khởi

Quyền Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

ĐƠN
CƠ
TIẾP
ÂM
VÀ
CƠ
IẾT
PH

Số: 09/2023/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 02 năm 2023 từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Quang Trung
Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1334-2023-240-1

Lê Văn Long
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3303-2021-240-1

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		93.012.376.216	83.159.622.892
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	39.928.561.063	33.344.428.833
1. Tiền	111		228.561.063	104.886.198
2. Các khoản tương đương tiền	112		39.700.000.000	33.239.542.635
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		19.500.000.000	15.867.026.610
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	19.500.000.000	15.867.026.610
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24.843.272.615	24.000.130.603
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	23.970.717.006	22.725.375.932
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	157.942.706	726.586.379
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	714.612.903	548.168.292
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	364.375.626	532.248.734
1. Hàng tồn kho	141		364.375.626	532.248.734
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.376.166.912	9.415.788.112
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	331.340.294	302.942.491
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.582.253.678	9.010.097.183
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.	153	4.8	462.572.940	102.748.438
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		415.720.477.787	452.208.455.014
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		400.940.200.363	437.879.820.930
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	395.931.260.520	432.849.257.867
Nguyên giá	222		652.471.817.542	650.071.894.466
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(256.540.557.022)	(217.222.636.599)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	5.008.939.843	5.030.563.063
Nguyên giá	228		5.142.799.409	5.142.799.409
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(133.859.566)	(112.236.346)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		10.109.240.015	10.110.464.190
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.11	10.109.240.015	10.110.464.190
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.671.037.409	4.218.169.894
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	1.828.504.198	1.669.329.324
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		2.842.533.211	2.548.840.570
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		508.732.854.003	535.368.077.906

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		154.201.205.521	166.487.838.504
I. Nợ ngắn hạn	310		48.234.584.722	26.026.561.357
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	1.956.133.229	233.175.786
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.8	3.231.972.358	5.458.589.562
3. Phải trả người lao động	314		12.733.209.461	9.414.831.926
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	210.579.224	235.059.788
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	28.791.959.149	3.526.993.203
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	-	6.247.328.210
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.310.731.301	910.582.882
II. Nợ dài hạn	330		105.966.620.799	140.461.277.147
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	105.966.620.799	140.461.277.147
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		354.531.648.482	368.880.239.402
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16	354.531.648.482	368.880.239.402
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(35.000.000)	(35.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.131.301.456	1.131.301.456
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		20.036.437.026	34.385.027.946
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		3.831.172.146	2.960.971.317
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16.205.264.880	31.424.056.629
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		508.732.854.003	535.368.077.906



Lê Huy Khôi
 Quyền Tổng Giám đốc
 Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Đặng Thị Thu Nga
 Kế toán trưởng

Diệp Lệ Trúc Xuyên
 Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/ TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	149.383.100.463	127.377.824.095
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		149.383.100.463	127.377.824.095
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	76.095.478.301	68.183.156.833
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		73.287.622.162	59.194.667.262
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	2.253.824.695	1.291.287.413
7. Chi phí tài chính	22	5.4	10.781.698.101	12.964.663.439
Trong đó, chi phí lãi vay	23		10.780.624.514	12.960.496.602
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	19.061.537.184	14.214.249.448
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		45.698.211.572	33.307.041.788
11. Thu nhập khác	31	5.6	10.000.000	16.605.500
12. Chi phí khác	32	5.7	135.844.954	141.402.609
13. Lợi nhuận khác	40		(125.844.954)	(124.797.109)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.572.366.618	33.182.244.679
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	2.695.188.938	1.758.188.050
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		42.877.177.680	31.424.056.629
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.5	1.197	826
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.5	1.197	826



Lê Huy Khởi
Quyền Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Đặng Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

Diệp Lê Trúc Xuyên
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		45.572.366.618	33.182.244.679
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		39.457.010.686	38.521.189.334
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(2.220.434)	4.061.992
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.104.497.379)	(1.291.145.456)
Chi phí lãi vay	06		10.780.624.514	12.960.496.602
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		93.703.284.005	83.376.847.151
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		366.342.130	1.140.597.258
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(125.819.533)	(441.451.318)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.446.914.670	3.568.321.550
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(187.572.677)	(219.068.671)
Tiền lãi vay đã trả	14		(10.805.105.078)	(13.014.624.095)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.055.013.440)	(1.056.571.795)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		650.000.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.131.794.581)	(3.510.599.059)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		78.861.235.496	69.843.451.021
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.090.190.794)	(6.296.398.927)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(30.601.850.110)	(867.026.610)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		26.968.876.720	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.920.082.362	1.286.899.081
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.803.081.822)	(5.876.526.456)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.1	(40.741.984.558)	(28.247.328.186)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(27.734.257.320)	(16.476.379.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(68.476.241.878)	(44.723.708.086)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		6.581.911.796	19.243.216.479
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		33.344.428.833	14.105.274.346
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		2.220.434	(4.061.992)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		39.928.561.063	33.344.428.833



Lê Huy Khôi
Quyển Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

(Signature)

Đặng Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

(Signature)

Diệp Lệ Trúc Xuyên
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Ban quản lý Dự án các Công trình Thủy điện vừa và nhỏ. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001787 ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 10 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 17 tháng 06 năm 2022 với mã số doanh nghiệp là 0400599162.

Công ty đã được chấp thuận giao dịch cổ phiếu niêm yết trên thị trường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 828/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PIC. Ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán PIC là ngày 09 tháng 01 năm 2017 (theo sự chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thông báo số 1356/TB-SGDHN ngày 27 tháng 12 năm 2016).

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 333.398.910.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 65 (31/12/2021: 58).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao cho các công trình giao thông, công nghiệp. Xây dựng và kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê. Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bưu chính viễn thông, đường dây truyền tải và phân phối điện, trạm biến thế, công trình cấp thoát nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, lập thiết kế và giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, lưới điện;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, thang máy, hệ thống điều hòa, thông gió, thiết bị phòng cháy, cấp thoát nước, đường ống công nghệ và áp lực, thiết bị điện lạnh;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị phục vụ cho xây dựng, vật tư, thiết bị điện;
- Khai thác thủy sản nội địa. Chi tiết: Khai thác thủy sản lồng hồ gắn liền với các công trình thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 02 đơn vị trực thuộc là:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại KonTum	Thôn Măng Đen, Thị Trấn Măng Đen, Huyện Kon Plong, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Quảng Trị	Thôn Húc Nghi, Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh đối với các thiết bị phục vụ đầu tư xây dựng dự án thủy điện, phương pháp bình quân gia quyền đối với hàng tồn kho còn lại và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng và phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2022</u>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 30 năm
▪ Máy móc, thiết bị	05 – 20 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

Đối với máy móc, thiết bị và phương tiện truyền dẫn của Nhà máy Thủy điện Đăk Ponê bao gồm: thiết bị thủy điện, đường ống áp lực, đường dây và trạm biến áp năng. Công ty khấu hao trong thời gian sử hữu dụng ước tính của tài sản theo đơn vị sản phẩm.

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Thời gian khấu hao ước tính cho phần mềm máy tính như sau:

	<u>Năm 2022</u>
▪ Phần mềm máy tính	5 – 10 năm

3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, bảo hiểm xe... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.12. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.13. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí lãi vay và chi phí dịch vụ kỹ thuật liên quan đến nhà máy Thủy điện Đăk - rông. Chi phí lãi vay dự trả được ước tính trên số dư gốc vay và lãi suất vay theo các hợp đồng tín dụng. Chi phí dịch vụ kỹ thuật được ước tính dựa trên các hợp đồng liên quan đến chi phí thực tế đã phát sinh.

3.14. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.15. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phản công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí cho vay và đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.18. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện Đắc Pônê Tỉnh Kon Tum áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2010 đến năm 2024); được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022) cho Dự án Đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Những ưu đãi này được quy định trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.
- Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động kinh doanh điện thương phẩm. Được áp dụng mức thuế suất GTGT 8% đối với hoạt động kinh doanh điện thương phẩm từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022 theo quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ;
- Các hoạt động khác áp dụng theo mức thuế suất quy định hiện hành.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban điều hành cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban điều hành cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.22. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Xem thêm TM 7 "Báo cáo bộ phận" trên Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

3.23. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Tiền mặt tại quỹ		80.987.666		8.175.841
+ VND		80.987.666		8.175.841
Tiền gửi ngân hàng		147.573.397		96.710.357
+ VND		68.506.072		28.073.264
+ USD	3.376,06 #	79.067.325	3.026,06 #	68.637.093
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng		39.700.000.000		33.239.542.635
+ VND		39.700.000.000		32.959.419.935
+ USD		-	12.350,00 #	280.122.700
Cộng		39.928.561.063		33.344.428.833

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	19.500.000.000	19.500.000.000	15.867.026.610	15.867.026.610
Cộng	19.500.000.000	19.500.000.000	15.867.026.610	15.867.026.610

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	23.970.717.006	22.725.375.932
Cộng	23.970.717.006	22.725.375.932
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	23.970.717.006	22.725.375.932

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty TNHH XD và PTNT Quảng Trị	-	296.058.000
Công ty TNHH Nguyễn Nguyên Phát	-	197.798.000
Trung tâm Thẩm định và Kiểm định Tài nguyên nước	135.676.327	167.067.000
Các đối tượng khác	22.266.379	65.663.379
Cộng	157.942.706	726.586.379

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	348.442.466	-	28.292.829	-
Phải thu khác	366.170.437	-	519.875.463	-
Cộng	714.612.903	-	548.168.292	-
Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	13.000.000	-	10.000.000	-

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	364.375.626	-	532.248.734	-
Cộng	364.375.626	-	532.248.734	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.7. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí kiểm định, bảo hiểm, chi phí khác	331.340.294	302.942.491
Cộng	331.340.294	302.942.491
Dài hạn:		
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	977.847.807	992.888.754
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, chi phí khác	850.656.391	676.440.570
Cộng	1.828.504.198	1.669.329.324

4.8. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ Khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	851.614.686	12.293.976.332	14.736.975.410	-	3.294.613.764
Thuế thu nhập doanh nghiệp	462.572.940	-	2.695.188.938	3.055.013.440	102.748.438	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	88.768.710	2.332.696.589	2.253.453.242	-	9.525.363
Thuế tài nguyên	-	1.653.174.430	11.647.955.219	11.549.022.160	-	1.554.241.371
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	2.840.346	2.840.346	-	-
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế khác, phí và lệ phí	-	638.414.532	5.860.406.456	5.822.200.988	-	600.209.064
Cộng	462.572.940	3.231.972.358	34.839.063.880	37.425.505.586	102.748.438	5.458.589.562

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2022	426.584.779.087	204.299.013.762	18.698.633.644	489.467.973	650.071.894.466
XDCB hoàn thành	1.623.145.711	1.029.979.028	-	-	2.653.124.739
Giảm khác	-	(253.201.663)	-	-	(253.201.663)
Tại ngày 31/12/2022	428.207.924.798	205.075.791.127	18.698.633.644	489.467.973	652.471.817.542
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2022	106.877.973.986	100.716.500.674	9.281.517.855	346.644.084	217.222.636.599
Khấu hao trong năm	20.937.455.140	17.539.123.818	874.677.103	84.131.405	39.435.387.466
Giảm khác	-	(117.467.043)	-	-	(117.467.043)
Tại ngày 31/12/2022	127.815.429.126	118.138.157.449	10.156.194.958	430.775.489	256.540.557.022
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2022	319.706.805.101	103.582.513.088	9.417.115.789	142.823.889	432.849.257.867
Tại ngày 31/12/2022	300.392.495.672	86.937.633.678	8.542.438.686	58.692.484	395.931.260.520

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm là 251.284.306.816 VND.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 2.826.375.623 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý là 0 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.10. Tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2022	4.857.693.636	285.105.773	5.142.799.409
Tăng trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2022	4.857.693.636	285.105.773	5.142.799.409
Khấu hao:			
Tại ngày 01/01/2022	-	112.236.346	112.236.346
Khấu hao trong năm	-	21.623.220	21.623.220
Tại ngày 31/12/2022	-	133.859.566	133.859.566
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2022	4.857.693.636	172.869.427	5.030.563.063
Tại ngày 31/12/2022	4.857.693.636	151.246.207	5.008.939.843

Quyền sử dụng đất lâu dài tại Lô 7 + Lô 8 Khu B2-54, KĐT sinh thái ven sông Hòa Xuân – Giai đoạn 2, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 636281 được Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp ngày 11/10/2017.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 68.873.653 VND.

Không có tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối năm chờ thanh lý là 0 VND.

4.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pônê (nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B)	7.375.543.384	7.509.159.864
Biệt thự PC3-INVEST	299.403.400	158.905.127
Dự án điện gió Tân Lập	2.395.604.458	2.375.604.458
Di dời ĐZ35kV Đăk Rông	-	66.794.741
Cải tạo TBA35 và SCADA Đăk Rông	38.688.773	-
Cộng	10.109.240.015	10.110.464.190

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Phú Hùng	997.477.195	997.477.195	-	-
Công ty TNHH Hoàng Dũng Quảng Trị	414.823.984	414.823.984	-	-
Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn	474.537.102	474.537.102	25.796.427	25.796.427
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Thành Ngân Quỳnh	-	-	136.261.166	136.261.166
Các đối tượng khác	69.294.948	69.294.948	71.118.193	71.118.193
Cộng	1.956.133.229	1.956.133.229	233.175.786	233.175.786
Trong đó, Phải trả người bán với bên liên quan - Xem thêm mục 8	-	-	3.778.192	3.778.192

4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
Chi phí lãi vay	210.579.224	235.059.788
Cộng	210.579.224	235.059.788

4.14. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
Cổ tức phải trả	28.696.199.380	3.086.631.100
Phải trả khác	95.759.769	440.362.103
Cộng	28.791.959.149	3.526.993.203
Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	19.759.168.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.15. Vay và nợ thuê tài chính**

	Tại ngày 31/12/2022		Trong năm		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ dài hạn đến hạn trả:	-	-	4.184.788.630	10.432.116.840	6.247.328.210	6.247.328.210
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	-	-	4.184.788.630	10.432.116.840	6.247.328.210	6.247.328.210
Cộng	-	-	4.184.788.630	10.432.116.840	6.247.328.210	6.247.328.210
Vay dài hạn:						
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	105.966.620.799	105.966.620.799	-	34.494.656.348	140.461.277.147	140.461.277.147
Cộng	105.966.620.799	105.966.620.799	-	34.494.656.348	140.461.277.147	140.461.277.147

(*) Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐTD-PC3I ngày 22/10/2014:

- Số tiền vay: 230.000.000.000 VND.
- Thời hạn vay: 144 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên (ngày 06/02/2015).
- Thời hạn ân hạn gốc: 27 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.
- Lãi suất vay trong hạn: Áp dụng tại từng thời điểm nhận nợ bằng: lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau bình quân 5 Ngân hàng thương mại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), + biên độ lãi suất là 2,2%/năm. Lãi suất vay trong hạn của chu kỳ đầu tiên được xác định vào ngày bên vay nhận nợ lần đầu tiên (ngày 06/02/2015): 8,72%/năm.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị.
- Bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ công trình Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị hình thành từ vốn vay và vốn tự có (bao gồm bất động sản, máy móc thiết bị và các động sản khác).

Chi tiết theo Hợp đồng đảm bảo tiền vay là Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2014/BĐ-PC3I ngày 22/10/2014.

Giá trị tài sản đảm bảo: Tổng giá trị tài sản tính theo Tổng mức đầu tư trước thuế GTGT dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 là 326.203.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2021	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	22.469.286.238	356.964.497.694
Lãi trong năm trước	-	-	-	31.424.056.629	31.424.056.629
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.494.779.421)	(2.494.779.421)
Trích quỹ thưởng ban điều hành	-	-	-	(343.590.000)	(343.590.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(16.669.945.500)	(16.669.945.500)
Tại ngày 01/01/2022	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	34.385.027.946	368.880.239.402
Lãi trong năm nay	-	-	-	42.877.177.680	42.877.177.680
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(3.492.060.000)	(3.492.060.000)
Trích quỹ thưởng ban điều hành (*)	-	-	-	(389.883.000)	(389.883.000)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(53.343.825.600)	(53.343.825.600)
Tại ngày 31/12/2022	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	20.036.437.026	354.531.648.482

(*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2021 và tạm ứng cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 70/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2022.

4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tổng Công ty điện lực Miền Trung	246.989.600.000	246.989.600.000
Các cổ đông khác	86.409.310.000	86.409.310.000
Cộng	333.398.910.000	333.398.910.000

4.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn góp đầu năm	333.398.910.000	333.398.910.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	333.398.910.000	333.398.910.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ):	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần		

4.16.5. Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	42.877.177.680	31.424.056.629
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.984.306.523	3.881.943.000
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu	39.892.871.157	27.542.113.629
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.197	826

Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu trên cổ phiếu năm 2021 đã được điều chỉnh lại do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã phê duyệt số liệu chính thức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Năm 2022, số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi được trừ khi tính lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu theo số liệu kế hoạch đã được phê duyệt tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

4.16.6. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 70/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2022 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 8%/vốn điều lệ tương ứng 26.671.912.800 VND.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 70/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2022 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 7-8%/vốn điều lệ. Ngày 10/11/2022, Hội đồng quản trị quyết định tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 8%/vốn điều lệ tương ứng 26.671.912.800 VND. Ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức 28/12/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Ngoại tệ các loại:		
Tiền (USD)	3.376,06	15.376,06

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	149.383.100.463	127.329.187.731
Doanh thu khác	-	48.636.364
Cộng	149.383.100.463	127.377.824.095
Trong đó, doanh thu với các bên liên quan - Xem thêm mục 8	149.383.100.463	127.329.187.731

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn điện thương phẩm	76.095.478.301	68.137.038.529
Giá vốn khác	-	46.118.304
Cộng	76.095.478.301	68.183.156.833

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi	2.240.231.999	1.291.145.456
Lãi chênh lệch tỷ giá	13.592.696	141.957
Cộng	2.253.824.695	1.291.287.413

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí lãi vay	10.780.624.514	12.960.496.602
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.073.587	4.166.837
Cộng	10.781.698.101	12.964.663.439

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên quản lý	12.032.714.776	9.076.764.554
Chi phí khấu hao tài sản cố định	84.180.005	453.340.776
Chi phí bằng tiền khác	6.944.642.403	4.684.144.118
Cộng	19.061.537.184	14.214.249.448

5.6. Thu nhập khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thu nhập từ bồi thường	-	16.605.500
Thu nhập khác	10.000.000	-
Cộng	10.000.000	16.605.500

5.7. Chi phí khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tháo dỡ 269m ĐZ35kV ĐR1	135.734.620	-
Chi phí khác	110.334	141.402.609
Cộng	135.844.954	141.402.609

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.737.027.581	1.477.335.190
Chi phí nhân công	24.982.057.412	20.040.101.829
Chi phí khấu hao tài sản cố định	39.457.010.686	38.521.189.334
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.354.333.264	1.703.923.745
Chi phí khác bằng tiền	25.626.586.542	20.608.737.879
Cộng	95.157.015.485	82.351.287.977

5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.572.366.618	33.182.244.679
- Hoạt động được ưu đãi (Nhà máy Đăk Pône)	43.535.092.969	46.343.453.292
- Hoạt động không được ưu đãi	2.037.273.649	(13.161.208.613)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.173.784.555	1.837.841.317
- Chi phí không được trừ	1.173.784.555	1.833.779.325
+ Hoạt động được ưu đãi	823.596.778	396.343.521
+ Hoạt động không được ưu đãi	350.187.777	1.437.435.804
- Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm trước	-	4.061.992
+ Hoạt động không được ưu đãi	-	4.061.992
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	2.220.434	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm nay	2.220.434	-
+ Hoạt động được ưu đãi	1.375.019	-
+ Hoạt động không được ưu đãi	845.415	-
Tổng thu nhập chịu thuế	46.743.930.739	35.020.085.996
- Hoạt động được ưu đãi	44.357.314.728	35.020.085.996
- Hoạt động không được ưu đãi	2.386.616.011	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
+ Hoạt động được ưu đãi	10%	10%
+ Hoạt động không được ưu đãi	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.913.054.675	3.502.008.600
Giảm 50% thuế TNDN (Ưu đãi thuế TNDN)	2.217.865.737	1.751.004.300
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.695.188.938	1.758.188.050
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.695.188.938	1.751.004.300
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	7.183.750

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền chi trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	40.741.984.558	28.247.328.186
Cộng	40.741.984.558	28.247.328.186

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

- Văn phòng Công ty
- Chi nhánh Quảng Trị
- Chi nhánh Kon Tum

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Khu vực địa lý	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	48.636.364	92.506.489.950	78.247.434.989	56.876.610.513	49.081.752.742	149.383.100.463	127.377.824.095
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	48.636.364	92.506.489.950	78.247.434.989	56.876.610.513	49.081.752.742	149.383.100.463	127.377.824.095
Giá vốn hàng bán	-	46.118.304	37.465.904.175	31.329.788.976	38.629.574.126	36.807.249.553	76.095.478.301	68.183.156.833
Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	2.518.060	55.040.585.775	46.917.646.013	18.247.036.387	12.274.503.189	73.287.622.162	59.194.667.262
Doanh thu hoạt động tài chính	2.253.731.659	1.291.208.873	41.282	36.215	51.754	42.325	2.253.824.695	1.291.287.413
Chi phí tài chính	1.073.587	4.166.837	-	180.354.111	10.780.624.514	12.780.142.491	10.781.698.101	12.984.663.439
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.428.261.943	13.299.268.493	712.232.479	393.874.825	921.042.762	521.106.130	19.061.537.184	14.214.249.448
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(15.175.603.871)	(12.009.708.397)	54.328.394.578	46.343.453.292	6.545.420.865	(1.026.703.107)	45.698.211.572	33.307.041.788
Thu nhập khác	-	12.320.000	-	-	10.000.000	4.285.500	10.000.000	16.605.500
Chi phí khác	110.334	112.166.036	-	-	135.734.620	29.236.573	135.844.954	141.402.609
Lợi nhuận khác	(110.334)	(99.846.036)	-	-	(125.734.620)	(24.951.073)	(125.844.954)	(124.797.109)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.175.714.205)	(12.109.554.433)	54.328.394.578	46.343.453.292	6.419.686.245	(1.051.654.180)	45.572.366.618	33.182.244.679
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1.758.188.050	2.217.865.736	-	477.323.202	-	2.695.188.938	1.758.188.050
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(15.175.714.205)	(13.867.742.483)	52.110.528.842	46.343.453.292	5.942.363.043	(1.051.654.180)	42.877.177.680	31.424.056.629

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Tại ngày	VND	Tại ngày	VND	Tại ngày	VND	Tại ngày	VND
Tài sản của bộ phận	31/12/2022	81.581.256.234	01/01/2022	75.162.224.096	31/12/2022	158.734.086.582	01/01/2022	171.248.731.925
Tài sản không phân bổ						268.417.511.167		288.957.121.885
Tổng tài sản						508.732.854.003		535.368.077.906
Nợ phải trả của bộ phận		37.017.756.074		9.404.139.969		7.309.289.764		154.201.205.521
Nợ phải trả không phân bổ						109.874.159.683		151.684.203.028
Tổng nợ phải trả						154.201.205.521		166.487.838.504
Chi phí khấu hao	Năm 2022	84.180.005	Năm 2021	453.340.776	Năm 2022	14.031.761.754	Năm 2021	12.771.542.846
						25.341.068.927		25.296.305.712
						39.457.010.686		38.521.189.334

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan

1. Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
2. Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung
3. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

Công ty mẹ
 Cùng chung Công ty mẹ
 Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải thu khách hàng: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	23.970.717.006	22.725.375.932
Cộng - Xem thêm mục 4.3	<u>23.970.717.006</u>	<u>22.725.375.932</u>
	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải thu khác: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	13.000.000	10.000.000
Cộng - Xem thêm mục 4.5	<u>13.000.000</u>	<u>10.000.000</u>
	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải trả người bán: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	-	3.778.192
Cộng - Xem thêm mục 4.12	<u>-</u>	<u>3.778.192</u>
	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải trả khác: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	19.759.168.000	-
Cộng - Xem thêm mục 4.14	<u>19.759.168.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Trong năm, Công ty đã có những giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>
Bán hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	149.383.100.463	127.329.187.731
Cộng - Xem thêm mục 5.1	<u>149.383.100.463</u>	<u>127.329.187.731</u>

	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>
Mua hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	268.494.625	46.875.578
Cộng	<u>268.494.625</u>	<u>46.875.578</u>

	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>
Thanh toán cổ tức:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	19.759.168.000	12.349.480.000
Cộng	<u>19.759.168.000</u>	<u>12.349.480.000</u>

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>
Ông Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	63.648.000	86.112.000
Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT	63.648.000	86.112.000
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT	63.648.000	86.112.000
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT	63.648.000	86.112.000
Ông Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm 24/05/2022)	24.039.000	86.112.000
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	63.648.000	86.112.000
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên BKS	63.648.000	86.112.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhân viên quản chủ chốt khác:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Lê Huy Khôi	Quyền Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 01/06/2022)	146.810.000	-
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc	572.984.995	498.265.480
Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 01/01/2022)	237.516.000	-
Ông Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm 01/06/2022)	552.092.236	563.464.000
Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT	663.502.046	577.179.000
Ông Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	10.764.000	8.970.000
Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT	10.764.000	4.784.000
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT	10.764.000	4.784.000
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT	10.764.000	4.784.000
Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng BKS	498.328.000	421.200.000
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	10.764.000	4.784.000
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên BKS	10.764.000	4.784.000

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Lê Huy Khôi
Quyền Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Đặng Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

Diệp Lê Trúc Xuyên
Người lập

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2022, HĐQT kính gửi đến Đại hội đồng cổ đông báo cáo của HĐQT năm 2022 về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023, như sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty

HQĐT đã chỉ đạo Công ty thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022 theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2022. Trong năm qua, Công ty đã có nhiều nỗ lực, cố gắng tổ chức thực hiện các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT đã thống nhất đánh giá Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022. Kết quả đã đạt được như sau:

1.1. Về sản xuất kinh doanh

+ Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 124,95 triệu kWh (đạt 131,83% so với kế hoạch); tổng doanh thu đạt 151,64 tỷ đồng (đạt 129,58% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế đạt 42,87 tỷ đồng (đạt 173,06% kế hoạch).

+ Mức cổ tức đạt 11% (kế hoạch được giao là 7÷8%).

+ Nộp ngân sách nhà nước 35 tỷ đồng.

+ Tổ chức tốt công tác sản xuất, công tác bảo trì các nhà máy được thực hiện chủ động, hiệu quả theo phương pháp dựa trên tư duy rủi ro (RBM).

1.2. Về đầu tư xây dựng cơ bản

a) Dự án thủy điện Đăk Pônê - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và Nhà máy thủy điện hồ B: Hạng mục nâng đập hồ A: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng; Hạng mục nhà máy thủy điện hồ B: Công ty đã hoàn thành kiểm tra TMĐT điều chỉnh, hiện đang hoàn thiện hồ sơ để báo cáo EVNCPC và HĐQT xem xét thống nhất điều chỉnh TMĐT dự án để triển khai các bước tiếp theo. Giá trị giải ngân: 1,31 tỷ đồng.

b) Dự án Di dời đoạn đường dây 35kV Nhà máy thủy điện Đa Krông 1: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng và phê duyệt quyết toán dự án. Giá trị quyết toán: 1.097.295.155 đồng.

c) Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Hồ sơ BCNCKT ĐTXD Sở Xây dựng T/p Đà Nẵng đã có văn bản thông báo kết quả thẩm định BCNCKT ĐTXD dự án. Giá trị giải ngân: 41,36 triệu đồng.

d) Dự án cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1: HĐQT đã phê duyệt chủ trương ĐTXD dự án tại Quyết định số 74/QĐ-HQĐT ngày 30/5/2022; Công ty đã có Quyết định số 1019/QĐ-PC3I ngày 21/9/2022 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ĐTXD dự án, Quyết định số 1123/QĐ-PC3I ngày 14/10/2022 về việc phê

duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, đến nay, đã ký hợp đồng gói thầu xây lắp chính đảm bảo thực hiện đồng bộ với tiến độ cải tạo lưới 35kV sang 22kV của Công ty Điện lực Quảng Trị (tháng 6/2023). Giá trị giải ngân: 41,78 triệu đồng.

1.3. Về công tác quản trị doanh nghiệp

+ Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; tiết kiệm chi phí hoạt động (giảm 10,55% so với dự toán được duyệt).

+ Chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty; đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị trong SX và ĐTXD; thực hiện tốt các quy định quản trị đối với doanh nghiệp niêm yết chứng khoán, được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vinh danh là 1 trong 10 doanh nghiệp niêm yết quản trị công ty tốt nhất trong kỳ đánh giá 2021-2022 của sàn HNX.

+ Không để xảy ra thất thoát vốn, tham nhũng, lãng phí; nội bộ đoàn kết không có tranh chấp lao động; được Tập đoàn Điện lực Việt Nam công nhận là Tập thể lao động xuất sắc năm 2022.

2. Tình hình hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT

2.1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

HĐQT gồm 6 thành viên, 1 người là Chủ tịch HĐQT chuyên trách, 5 thành viên còn lại đều làm việc theo chế độ không chuyên trách (trong đó có 1 người là Q.Tổng giám đốc). Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 7 phiên họp (05 phiên họp trực tiếp và 02 phiên thông qua hình thức trực tuyến), đã thông qua một số nội dung do Tổng giám đốc/Q.Tổng giám đốc trình; các cuộc họp HĐQT (ngoại trừ 02 cuộc họp về nhân sự thành viên HĐQT và Q.Tổng giám đốc) đều có sự tham gia của các thành viên Ban kiểm soát.

HĐQT đã quyết nghị những chủ trương theo thẩm quyền và đã giải quyết kịp thời, linh hoạt các nội dung, những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện mà Tổng giám đốc/Q.Tổng giám đốc đệ trình, đáp ứng yêu cầu công việc, mà vẫn đảm bảo bám theo các quy định của Nhà nước. Tất cả các nội dung quyết nghị của HĐQT đều được các thành viên HĐQT nhất trí 100%. Các vấn đề chính đã được HĐQT thảo luận, quyết nghị như sau: thống nhất kết quả đánh giá xếp loại cán bộ năm 2021 đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các bộ phận; ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2022; phê duyệt quyết toán tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của Công ty; phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án: Cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA - NMTĐ Đa Krông 1; phương án chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền; chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST; miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty; bổ nhiệm Q.Tổng giám đốc Công ty; thành lập Tổ kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị; thành lập Tổ Quản trị rủi ro Công ty, phương án chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền; ban hành quy chế công bố thông tin tại Công ty; bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty và và một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2.2. Lương/thù lao và lợi ích khác của HĐQT

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 663,5 triệu đồng.

+ Thành viên HĐQT: 74,41 triệu đồng/người x 4 người = 297,64 triệu đồng.

2.3. Chi phí hoạt động của HĐQT: 533,53 triệu đồng.

2.4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2022, Công ty không có phát sinh những giao dịch như nêu trên.

2.5. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị công ty có 2 thành viên độc lập được phân công trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác sản xuất - kinh doanh và các vấn đề về công tác ứng dụng khoa học công nghệ; nhân sự, lương - thưởng cho người lao động; tham gia xây dựng định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm. Trong năm 2022, các thành viên độc lập đã thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ được phân công, góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của HĐQT và Công ty.

Thành viên độc lập đánh giá HĐQT đã làm việc cẩn trọng, hiệu quả, theo dõi chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao vì sự phát triển của Công ty và vì lợi ích của cổ đông. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành trong các hoạt động của Công ty một cách nhạy bén với diễn biến của tình hình chung, đã giám sát Tổng giám đốc/Q.Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý và mọi mặt hoạt động của Công ty theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Từng thành viên HĐQT đã luôn thực hiện xuất sắc vai trò chỉ đạo cho hoạt động sản xuất chung của Công ty.

3. Kết quả giám sát Tổng giám đốc/Q.Tổng giám và Cán bộ quản lý của Công ty

Năm 2022, Tổng giám đốc/Q.Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu để tổ chức thực hiện các mục tiêu mà ĐHCĐ và HĐQT giao. Tổng giám đốc/Q.Tổng giám đốc đã nỗ lực tổ chức thành công việc tăng sản lượng điện giờ cao điểm, tiết kiệm chi phí hoạt động, thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp... HĐQT đã giám sát hoạt động của Tổng giám đốc/Q.Tổng giám đốc và nhận thấy, công tác điều hành được thực hiện đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã thống nhất đánh giá Tổng giám đốc/Q.Tổng giám đốc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022.

Cán bộ quản lý gồm 11 người (không kể Q.Tổng giám đốc), gồm có 2 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng và Phó Trưởng các bộ phận: Phòng Hành chính - Nhân sự, Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Tài chính, Phòng Kỹ thuật, Ban Quản lý dự án, Chi nhánh tại Kon Tum và Chi nhánh tại Quảng Trị. Qua theo dõi, giám sát, HĐQT đánh giá Cán bộ quản lý đã tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ của Công ty. Trong năm 2022, các Cán bộ quản lý đã nỗ lực cố gắng hoàn thành tốt được vai trò của mình, đóng góp vào kết quả đạt được của toàn Công ty.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023

HĐQT đề ra mục tiêu, nhiệm vụ chính năm 2023 như sau:

1. Tổ chức vận hành các nhà máy thủy điện an toàn, tổng sản lượng điện phát ước đạt 102,08 triệu kWh; tổng doanh thu ước đạt 126,03 tỷ đồng; lợi nhuận ước đạt 28,00 tỷ đồng; cổ tức dự kiến 8%/VĐL.

2. Dự án thủy điện Đăk Pône - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và Nhà máy thủy điện hồ B: Nhà máy thủy điện hồ B (1,6MW): Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng; Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh TMĐT, phê duyệt TKBVTC-DT; Tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công xây dựng. Giá trị giải ngân: 5,2 tỷ đồng.

3. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Hoàn thành phê duyệt BCNCKT dự án; Tổ chức lựa chọn nhà thầu, hoàn thành lập và phê duyệt TKBVTC-DT; Tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công xây dựng. Giá trị giải ngân: 2,87 tỷ đồng.

4. Dự án Cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1: Tổ chức thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng đồng bộ với tiến độ cải tạo lưới 35kV sang 22kV của Công ty Điện lực Quảng Trị (dự kiến tháng 6/2023). Giá trị giải ngân: 780 triệu đồng.

HĐQT xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian qua, rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của quý cổ đông vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Tấn Hồng

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST);

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/5/2022 của ĐHĐCĐ thường niên 2022 - PC3-INVEST;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023 kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 và kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2022, cụ thể như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tổng kết các cuộc họp và tình hình thực hiện các công việc kiểm soát

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo đúng quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*** Các cuộc họp của Ban kiểm soát như sau:**

- **Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT:** Ngày 31/3/2022; ngày 20/4/2022; ngày 23/5/2022; ngày 21/7/2022 và ngày 20/10/2022.

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát

+ Ngày 19/5/2022: họp thông qua báo cáo giám sát kiểm tra hoạt động của Công ty năm 2021.

+ Ngày 10/8/2022: họp thông qua báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022.

+ Ngày 26/10/2022: họp thông qua báo cáo kiểm soát chuyên đề năm 2022.

2. Lương/thù lao và lợi ích khác (thưởng) năm 2022 của Ban kiểm soát

+ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 498,3 triệu đồng.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 74,41 triệu đồng/người x 2 người = 148,82 triệu đồng.

3. Chi phí hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát: 30,98 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2022

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2022, PC3-INVEST đã tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo không có tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan. Công tác vận hành các nhà máy thủy điện đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về BVMT, PCCN, PCTT-TKCN, kết hợp với thực hiện bảo trì hiệu quả theo phương pháp RBM (Risk Based Maintenance). Các NMTĐ đã tận dụng tối đa hiệu quả nguồn nước, chủ động khắc phục khó khăn, nguy hiểm do dịch bệnh COVID-19, ứng phó với mưa lũ, sạt lở đất để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả. Đồng thời, PC3-INVEST đã tiết kiệm chi phí hoạt động và sử dụng hiệu quả dòng tiền nên giảm chi phí tài chính. Tổng sản lượng điện thương phẩm là 124,95 triệu kWh, đạt 131,83% so với kế hoạch (trong đó, NMTĐ Đăk Pône phát 83,23 triệu kWh, đạt 128,31% kế hoạch và NMTĐ Đa Krông 1 phát 41,72 triệu kWh, đạt 139,45% kế hoạch); tổng doanh thu là 151,64 tỷ đồng (đạt 129,58% kế hoạch), trong đó doanh thu bán điện 149,38 tỷ đồng (đạt 128,53% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế là 42,87 tỷ đồng, đạt 173,06% kế hoạch.

2. Công tác đầu tư xây dựng

Công tác quản lý đầu tư xây dựng được Công ty thực hiện đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT Công ty, cụ thể như sau:

2.1. Dự án thủy điện Đăk Pône - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và Nhà máy thủy điện hồ B

- Hạng mục nâng đập hồ A: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Hạng mục nhà máy thủy điện hồ B: Công ty đã hoàn thành kiểm tra TMĐT điều chỉnh, hiện đang hoàn thiện hồ sơ để báo cáo EVNCPC và HĐQT xem xét thống nhất điều chỉnh TMĐT dự án để triển khai các bước tiếp theo.

- Giá trị giải ngân: 1,31 tỷ đồng.

2.2. Dự án Di dời đường dây 35kV Nhà máy thủy điện Đa Krông 1

Đã hoàn thành đưa vào sử dụng và phê duyệt quyết toán dự án. Giá trị quyết toán: 1.097.295.155 đồng.

2.3. Dự án cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1

HĐQT đã phê duyệt chủ trương ĐTXD dự án tại Quyết định số 74/QĐ-HĐQT ngày 30/5/2022; Công ty đã có Quyết định số 1019/QĐ-PC3I ngày 21/9/2022 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ĐTXD dự án, Quyết định số 1123/QĐ-PC3I ngày 14/10/2022 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, đến nay, đã ký hợp đồng gói thầu xây lắp chính đảm bảo thực hiện đồng bộ với tiến độ cải tạo lưới 35kV sang 22kV của Công ty Điện lực Quảng

Trị (tháng 6/2023). Giá trị giải ngân: 41,78 triệu đồng.

2.4. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST

Hồ sơ BCNCKT ĐTXD đã được Sở Xây dựng T/p Đà Nẵng có văn bản thông báo kết quả thẩm định BCNCKT ĐTXD dự án. Giá trị giải ngân: 41,36 triệu đồng.

3. Công tác tài chính - Quản lý cổ đông

3.1. Công tác quản lý tài chính được PC3-INVEST tổ chức thực hiện đúng quy định của Nhà nước, EVN và EVNCPC về quản lý tài chính; đảm bảo hoạt động sản xuất - kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định (35 tỷ đồng). PC3-INVEST hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được giao: tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu là 12,09%, tỷ suất nợ/tổng tài sản là 30,31%, tỷ số thanh toán hiện hành là 1,93 lần, tiết kiệm chi phí hoạt động (10,55% giá trị đã được HĐQT phê duyệt).

Công tác chứng khoán, quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với loại hình Công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông. PC3-INVEST được đánh giá là “một trong 10 doanh nghiệp niêm yết quản trị công ty tốt nhất năm 2021-2022” tại chương trình Hội thảo quản trị Công ty và Hội nghị doanh nghiệp thường niên năm 2022 do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức.

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và Thông tư 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2015/TT-BTC về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước, PC3-INVEST đủ điều kiện xếp loại A (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022).

3.2. Công tác quản lý lao động và chi phí hoạt động

- Công tác quản lý lao động: Tính đến ngày 31/12/2022, tổng số lao động là 66 người, tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động, được khám sức khỏe định kỳ và trang bị đầy đủ trang cụ bảo hộ lao động. Công tác dân chủ cơ sở được thực hiện đúng quy định, không có tình trạng khiếu nại hay tranh chấp về lao động. PC3-INVEST đã đảm bảo công việc và môi trường làm việc an toàn cho CBCNV, không để xảy ra tình trạng dôi dư lao động.

- Thực hiện chi phí hoạt động năm 2022 đã được HĐQT duyệt: Công ty luôn chủ trương tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, chỉ chi tiêu cho các công việc thực sự cần thiết, cắt giảm các khoản chi chưa cần thiết. Tổng chi phí phục vụ cho hoạt động trong năm là 7,99 tỷ đồng, bằng 89,45% giá trị đã được HĐQT phê duyệt (8,94 tỷ đồng).

III. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẴM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA

ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

Trong năm 2022, tại Công ty không có phát sinh những giao dịch như nêu trên.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Giám sát về công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2022 đã đề ra, lợi nhuận sau thuế là 42,87 tỷ đồng, đạt 173,06% so với kế hoạch; luôn duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông.

Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, bàn bạc tập thể, được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ các nội dung và ban hành thành Nghị Quyết. Các công việc cần triển khai theo Nghị quyết của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định.

Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực điều hành hoạt động của Công ty chủ động khắc phục khó khăn, nguy hiểm do dịch bệnh COVID-19, mưa lũ, sạt lở đất để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2022

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/5/2022, Ban kiểm soát nhận thấy mọi mặt hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và của HĐQT, cụ thể như sau:

+ Về SXKD: tổ chức vận hành an toàn, lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 42,87 tỷ đồng, đạt 173,06% kế hoạch đề ra; vượt mức cổ tức ĐHĐCĐ giao; bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn hiệu quả. Công ty đã làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật.

+ Về ĐTXD: PC3-INVEST đã nỗ lực khắc phục hạn chế, khó khăn để hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư và tổ chức thi công xây dựng theo quy định Nhà nước, không phát sinh sai sót.

+ Công tác quản trị công ty tiếp tục được tăng cường, hiệu quả; tiết kiệm chi phí hoạt động, tăng năng suất lao động so với năm 2021; chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp quản lý, sáng kiến cải tiến kỹ thuật; chấp hành tốt các quy

định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty; không để xảy ra tham ô, lãng phí.

+ Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM hoạt động đúng Điều lệ, đóng góp quan trọng vào thành công chung của Công ty. CBCNV có môi trường làm việc an toàn, dân chủ, được đảm bảo quyền lợi theo quy định pháp luật, công việc ổn định và thu nhập đảm bảo.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát: Ban kiểm soát được mời và đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, giám sát đầy đủ hoạt động điều hành của HĐQT trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã kịp thời khuyến nghị đến HĐQT những vấn đề cần giải quyết để công tác quản lý điều hành hiệu quả hơn, các khuyến nghị của Ban kiểm soát đều được HĐQT xem xét, xử lý kịp thời để hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định Pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo quyền lợi cổ đông.

2. Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng/Ban nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc Công ty để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đã có nhiều cố gắng để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng quy Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ hoạt động của Công ty; tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc kiểm tra của Ban kiểm soát tại Công ty.

PHẦN II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH; BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2022

*** Các căn cứ pháp lý**

- Các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/04/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Quyết định số 141/QĐ-EVN ngày 18/11/2021 của HĐQT EVN về việc ban hành Quy chế công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính và kiểm soát tuân thủ trong Tập đoàn điện lực quốc gia Việt Nam;

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư

vấn ECOVIS AFA Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán số 09/2023/BCKT-E.AFA ngày 14/02/2023;

- Báo cáo kết quả kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận của Công ty;
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2022;

I. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2022

1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và đủ tư cách pháp lý kiểm toán các Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán lập và trình bày theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022:

Chỉ tiêu	Năm 2022
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
1. Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,93
II. Chỉ tiêu phản ánh khả năng tự chủ về tài chính	
1. Tỷ suất nợ/tổng tài sản (lần)	0,30
2. Tỷ suất nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	0,43

Tính đến 31/12/2022, tình hình tài chính của Công ty thể hiện được tính hiệu quả, lành mạnh tích cực:

- Các khoản công nợ phải thu, phải trả được kiểm soát chặt chẽ, không có phát sinh nợ phải thu khó đòi hay quá hạn phải trả. Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán của Công ty ngày 31/12/2022 phản ánh tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển; tình hình tài chính của Công ty có tính độc lập, đảm bảo nằm trong mức an toàn cho phép.

2. Thẩm định kết quả kinh doanh và tình hình bảo toàn vốn: kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty và công tác bảo toàn vốn đến 31/12/2022, như sau:

TT	Nội dung	Công ty	Ghi chú
1	Tổng doanh thu (triệu đồng)	151.646,93	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	42.877,18	
3	Vốn điều lệ (triệu đồng)	333.398,91	

TT	Nội dung	Công ty	Ghi chú
4	Vốn chủ sở hữu đầu kỳ (triệu đồng)	368.880,24	
5	Vốn chủ sở hữu cuối kỳ (triệu đồng)	354.531,65	
6	Hệ số phát triển vốn = (5)/(4) (lần)	0,96	
7	Đánh giá bảo toàn vốn	Bảo toàn vốn	

- Công ty luôn sử dụng vốn đúng mục đích được giao; không để xảy ra lỗi chủ quan làm thất thoát vốn; luôn bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.

II. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2022

Trong năm 2022, HĐQT và Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện công tác quản lý và điều hành Công ty một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty đề ra; hoạt động sản xuất - kinh doanh Công ty có lãi, các chỉ tiêu sinh lời đều vượt kế hoạch đề ra; luôn duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông. Ban kiểm soát thống nhất với kết quả đánh giá công tác quản lý và điều hành Công ty năm 2022.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2022, Ban kiểm soát kính trình đến Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2023. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian qua và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian đến.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- EVNCPC (báo cáo);
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Hoài

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 10 /TTr-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc giới thiệu các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn
thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Để công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đảm bảo đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn

Với các tiêu chí như trên, Ban kiểm soát kính đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập, phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TPHCM chi nhánh Đà Nẵng.

- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thống nhất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- HĐQT;

- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Hoài

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Để phù hợp quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam hiện nay, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi	Căn cứ/Lý do đề nghị sửa đổi
1	Điều 25, khoản 2	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và được bầu lại tối đa là 02 nhiệm kỳ. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Để phù hợp quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam hiện nay, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông
2	Điều 36, khoản 1.	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm và được bầu lại tối đa là 02 nhiệm kỳ.	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm.	

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Tấn Hồng

TỜ TRÌNH

**Về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam; dự kiến kế hoạch năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, như sau:

I. Phân phối lợi nhuận năm 2022

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	33.339.891
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	42.877.173.830
3	Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm 2021 chuyển sang	3.831.172.146
4	Lợi nhuận trích quỹ (2+3)	46.708.345.976
5	Phân phối các quỹ (5.1+5.2)	6.552.393.000
5.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>6.255.576.000</i>
a	<i>Theo điểm a, khoản 1, điều 18 của TT28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016</i>	<i>4.691.682.000</i>
b	<i>Theo điểm b, khoản 1, điều 18 của TT28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016</i>	<i>1.563.894.000</i>
5.2	<i>Quỹ thưởng của người quản lý công ty</i>	<i>296.817.000</i>
6	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2023	3.482.072.876
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức (4-5-6)	36.673.880.100

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
8	Tỷ lệ cổ tức (7/1)	11%
<p>Thời gian thực hiện:</p> <p>+ Tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 8%, ngày đăng ký cuối cùng: 28/12/2022, ngày thanh toán cổ tức: chi vào ngày 01/02/2023.</p> <p>+ Thanh toán cổ tức năm 2022 bằng tiền (phần còn lại) với tỷ lệ 3%, dự kiến thực hiện: Quý III/2023.</p>		

Ghi chú:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2022 theo điểm a, khoản 1, điều 18 của TT28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 bằng 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện và theo điểm b, khoản 1, điều 18 của TT28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 bằng 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện (Theo quy định tại điểm b này thì lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm a nêu trên, Công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, tức = $(42,87 \text{ tỷ đồng} - 24,78 \text{ tỷ đồng}) \times 20\% = 3,62 \text{ tỷ đồng}$, tương đương 2,31 tháng tiền lương bình quân thực hiện. Tuy nhiên, để hài hòa lợi ích giữa Công ty và Cổ đông, PC3-INVEST chỉ xin trích thêm 1 tháng lương 1,56 tỷ đồng).

- Quỹ thưởng người quản lý công ty bằng 1,5 tháng lương, thù lao (theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

II. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	33.339.891
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	28.006.191.273
3	Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm 2022 chuyển sang	3.482.072.876
4	Lợi nhuận trích quỹ (2+3)	31.488.264.149
5	Phân phối các quỹ (5.1+5.2)	3.483.678.517
5.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016) (tạm tính)</i>	3.259.508.250
5.2	<i>Quỹ thưởng của người quản lý công ty (tối đa theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016) (tạm tính)</i>	224.170.267

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
6	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2024	1.332.672.832
7	Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức (4-5-6)	26.671.912.800
8	Tỷ lệ cổ tức (7/1)	8%
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2023		

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Tấn Hồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 92 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của HĐQT và BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, BKS trong năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của HĐQT và BKS, cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	HĐQT, BKS	Thù lao tháng	Tiền lương tháng	Số người	Số tháng	Thù lao, tiền lương/năm
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		23,515	1	12	282,180
2	Trưởng BKS chuyên trách		20,902	1	12	250,824
3	Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách	4,006		6	12	288,432
	Tổng cộng:					821,436

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2023, Công ty sẽ thực hiện việc quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ LĐTBXH và Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Tấn Hồng